

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 18/4/2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thả
Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST – DS ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tên viết tắt bằng tiếng Anh: Agribank (sau đây viết tắt là Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam); do ông Trịnh Ngọc Khánh, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở tại: Số 02, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 – Phó phòng kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, tỉnh Bình Phước là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 01 ngày 23/11/2018); (có mặt).

Địa chỉ: ĐT741, thôn Tân Lục, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 và bà Đào Thị T, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Hữu V, sinh năm 1954; (có mặt); bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (vắng mặt); bà Tám có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam do ông T đại diện trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, Bình Phước và anh Nguyễn Văn Q, chị Đào Thị T thỏa thuận đã ký hợp đồng tín dụng số 5609LAV-

201603696 ngày 12/10/2016. Theo đó Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T vay số tiền 1.000.000.000VND (Một tỷ đồng), mục đích vay để mua vườn tiêu, thời hạn trả: Kỳ 1 trả 100.000.000 đồng vào ngày 12/10/2017, kỳ 2 trả 100.000.000 đồng vào ngày 12/10/2018, kỳ 3 trả 800.000.000 đồng vào ngày 12/10/2019, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 13,5%/năm, kỳ hạn trả lãi 6 tháng/lần.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng gồm:

- Quyền sử dụng đất 1580m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BH391222, số vào sổ CH00340/ĐS+CMĐ, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 10/01/2012.

- Quyền sử dụng đất 195m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BL269900, số vào sổ CH00686/CN, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 15/01/2013.

Các tài sản trên được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5609NN171525 ngày 11/10/2016; được công chứng tại Văn Phòng công chứng Phước Long; và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên môi trường huyện Bù Gia Mập.

- Quyền sử dụng đất 2161m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số AM595533, số vào sổ H01401/ĐL, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T ngày 12/9/2008. Được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5609BL289856 ngày 11/10/2016; được công chứng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến; và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên môi trường huyện Bù Gia Mập.

Đến thời điểm ngày 21/5/2018, hợp đồng tín dụng số 5609-LAV201603696 đã quá hạn trả gốc 100.000.000 đồng và quá hạn lãi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Q và chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân Hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Bù Nho nợ gốc và lãi tính đến 18/4/2019 là 1.211.882.778 đồng (trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 201.555.556 đồng, lãi quá hạn 10.327.222 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 19/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201603696 ngày 12/10/2016.

Nếu anh Q và chị T không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trình bày:

Ngày 12/10/2016, anh Q và chị T có vay Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Nho số tiền 1.000.000.000 đồng và tài sản thế chấp để bảo đảm cho số tiền vay như Ngân hàng trình bày là đúng. Từ thời điểm vay đến nay vợ chồng anh Q chị T mới trả được 6 tháng tiền lãi. Anh Q và chị T đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T là con ruột, anh Q là con rể của ông V và bà T. Ông V và bà T có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất 2161m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số AM595533, sổ vào sổ H01401/ĐL, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T ngày 12/9/2008, để đảm bảo cho khoản vay của anh Q và chị T theo hợp đồng tín dụng. Ông V và bà T yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 211.882.778 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trú tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201603696 ngày 12/10/2016. Theo đó Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T vay số tiền 1.000.000.000VND (Một tỷ đồng), mục đích vay để mua vườn tiêu, thời hạn trả: Kỳ 1 trả 100.000.000 đồng vào ngày 12/10/2017, kỳ 2 trả 100.000.000 đồng vào ngày 12/10/2018, kỳ 3 trả 800.000.000 đồng vào ngày 12/10/2019, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 13,5%/năm, kỳ hạn trả lãi 6 tháng/lần. Hai bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện các giao dịch trên và tuân thủ đúng quy định về nội dung cũng như hình thức hợp đồng, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh; hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B và bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T là có thật và hợp pháp, vì vậy sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và sự thừa nhận của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T vay của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B số tiền 1.000.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Q, chị T đã trả lãi cho Ngân hàng một đợt 6 tháng là 45.750.000 đồng. Như vậy, anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/4/2019 là 211.882.778 đồng, trong đó lãi trong hạn 201.555.556 đồng, lãi quá hạn 10.327.222 đồng.

[4] Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết, không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trả cho Ngân hàng Nông

ng nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù N số tiền 1.211.882.778 đồng (trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 201.555.556 đồng, lãi quá hạn 10.327.222 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 19/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201603696 ngày 12/10/2016.

[5] Đối với các giao dịch đảm bảo giữa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B, Hội đồng xét xử xét thấy các giao dịch đều được lập bằng văn bản (hợp đồng thế chấp), có công chứng chứng thực theo quy định và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự 2005, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên các hợp đồng thế chấp đều có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đối với khối tài sản thế chấp theo như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp..

[6] Đối với các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 1580m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BH391222, số vào sổ CH00340/ĐS+CMĐ, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 10/01/2012; quyền sử dụng đất 195m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BL269900, số vào sổ CH00686/CN, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 15/01/2013 và quyền sử dụng đất 2161m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số AM595533, số vào sổ H01401/ĐL, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T ngày 12/9/2008. Nếu bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp này theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ và Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khi anh Q, chị T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định là 2.500.000 đồng, bị đơn phải chịu; số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam.

- Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/4/2019 là lãi trong hạn 201.555.556 đồng, lãi quá hạn

10.327.222 đồng. Tổng cộng là 1.211.882.778 đồng (*Một tỷ hai trăm mười một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 19/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hạn và quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201603696 ngày 12/10/2016.

- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T giấy chứng nhận quyền số BH391222, số vào sổ CH00340/ĐS+CMĐ, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 10/01/2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL269900, số vào sổ CH00686/CN, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 15/01/2013; và trả cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM595533, số vào sổ H01401/ĐL, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T ngày 12/9/2008 sau khi anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T trả hết số nợ trên.

- Trường hợp bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bù Nho có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi quyền sử dụng đất 1580m², tọa lạc tại thôn 3, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BH391222, số vào sổ CH00340/ĐS+CMĐ, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 10/01/2012; quyền sử dụng đất 195m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số BL269900, số vào sổ CH00686/CN, số thửa 00, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T ngày 15/01/2013; và quyền sử dụng đất 2161m², tọa lạc tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, thuộc quyền sử dụng đất số AM595533, số vào sổ H01401/ĐL, tờ bản đồ 00, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long (cũ) cấp cho ông Đào Hữu V và bà Nguyễn Thị T ngày 12/9/2008 theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

(*Kèm theo bản án này gửi cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là hợp đồng tín dụng số 5609LAV-201603696 ngày 12/10/2016 và các hợp đồng thế chấp số 5609NN171525 ngày 11/10/2016 và số 560962289856 ngày 11/10/2016 để thi hành*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T phải chịu 48.356.483 đồng (*Bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng*).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – Chi nhánh B số tiền tạm ứng án phí 22.578.613 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm mười ba đồng*) mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018327 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

3. Chi phí xem xét thẩm định: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q và chị Đào Thị T phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền này sau khi thu được hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam đã nộp tạm ứng trước.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (18/4/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

